

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt quy hoạch chung xã Kon Chiêng, tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KON CHIÊNG
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ TƯ (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/HQ15 thông qua ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/1/2024;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh Gia Lai “Tổ chức lập quy hoạch chung đô thị và nông thôn, quy hoạch khu chức năng trên địa bàn tỉnh Gia Lai”;

Căn cứ Kết luận số 27-KL/ĐU ngày 23/9/2025 của Ban thường Đảng uỷ xã Kon Chiêng;

Xét Tờ trình số: 29/TTr-UBND ngày 24/9/2025 của UBND xã “Về việc đề nghị phê chuẩn nhiệm vụ quy hoạch chung xã Kon Chiêng, tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”; Báo cáo thẩm tra số: 04/BC-KVHXH ngày 25/9/2025 của Văn hoá - Xã hội và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chung xã Kon Chiêng tỉnh Gia Lai.

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch:

- Phạm vi: Phía Bắc giáp: Xã Lơ Pang, Phía Nam giáp: Xã Pờ Tó, Phía Đông giáp: Xã Chư Grey, Xã Chơ Long, Phía Tây giáp: Xã Bờ Ngoong, xã Al Bă.

- Quy mô diện tích: 27.351,01 ha.

- Thời kỳ quy hoạch: thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Quan điểm, mục tiêu của quy hoạch:

2.1. Quan điểm:

- Kế thừa và phát huy định hướng phát triển của đồ án Quy hoạch nông thôn, quy hoạch xây dựng đã phê duyệt.

- Đề xuất điều chỉnh có trọng tâm, trọng điểm; phù hợp với khả năng và tiềm lực của địa phương.

- Làng đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự: 100%.

2.4. Bảo vệ môi trường: Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường, quản lý và khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên trên địa bàn cũng như bảo vệ môi trường sinh thái.

2.5. Phát triển hạ tầng:

- Ưu tiên đầu tư các công trình thiết yếu phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội như: Đường đi vào các khu sản xuất, thủy lợi, điện, năng lượng... Đồng thời, quản lý và khai thác sử dụng có hiệu quả các công trình xây dựng hiện có. Xây dựng đường giao thông nông thôn với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên; giảm tỉ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng bền vững.

- Phân đầu xây dựng xã Kon Chiêng phát triển về kinh tế, ổn định về chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng; Tăng cường công tác chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với lợi thế của địa phương. Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng hiệu quả kinh tế. Thu hút đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ nhằm tạo bộ mặt nông thôn mới.

3. Tính chất, chức năng và động lực phát triển kinh tế chủ đạo của xã:

3.1. Tính chất, chức năng:

- Trung tâm phát triển nông, lâm nghiệp công nghệ cao: Được định hướng theo Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 (theo Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ), xã Kon Chiêng nằm vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Phát triển nông, lâm nghiệp công nghệ cao. Trong đó công nghiệp chế biến chăn nuôi:(bò sữa, heo thịt...) ngành kinh tế chủ đạo là sản phẩm nông nghiệp như Cà phê, tiêu, cây ăn quả... gắn với phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sống của người dân....

3.2. Động lực phát triển kinh tế chủ đạo của xã:

- Lợi thế địa lý và giao thông kết nối:

- + Tỉnh lộ 666 và đường tỉnh T1 chạy qua địa bàn tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương và phát triển kinh tế.

- + Xã Kon Chiêng là xã thuần nông, sản xuất nông, lâm nghiệp là thuộc vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh Gia Lai. Xã Kon Chiêng nằm trục tỉnh lộ 666 ở phía Tây tỉnh Gia Lai, cách Quốc lộ 19 là 38 km, cách trung tâm phường Pleiku 58 km, cách trung tâm phường Quy Nhơn khoảng 162 km, với hệ thống giao thông liên xã kết nối các xã trong tỉnh Gia Lai phía Tây của tỉnh, giúp mở rộng giao thương và thúc đẩy phát triển kinh tế vùng.

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

- + Tập trung sản xuất các cây trồng chủ lực như cây công nghiệp, cây ăn trái, lúa, và cây nguyên liệu, kết hợp kinh tế trang trại.

- + Ứng dụng khoa học - kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- + Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường hợp tác giữa các hộ gia đình, hợp tác xã, và doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả kinh tế và hài hòa lợi ích.

- Phát triển và hoàn thiện các khu chức năng của nông thôn; đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Phát triển thương mại - dịch vụ, nông nghiệp, năng lượng tái tạo là những ngành kinh tế quan trọng của xã; trong đó, tập trung thúc đẩy thương mại - dịch vụ, phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao.

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, hình thành các vùng chuyên canh tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ vào sản xuất. Xây dựng và phát triển chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm OCOP.

- Khai thác có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và phúc lợi xã hội; đồng thời, mở rộng mạng lưới, nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch trên địa bàn. Quan tâm đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường trung tâm đường tỉnh lộ 666 kết hợp hài hòa với việc bố trí cây xanh vỉa hè để tạo điểm nhấn về cảnh quan. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng.

2.2. Mục tiêu:

2.1. Về kinh tế:

- Tốc độ tăng giá trị sản phẩm: 10%.
 - Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 1.000 trđ.
 - Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ: 1.192 trđ.
 - Thu nhập bình quân đầu người/năm: 27,5 trđ.
 - Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 100%.
 - Tổng diện tích cây trồng đạt 3.594 ha.
 - Tổng đàn chăn nuôi: 92.223 con.
 - Tỷ lệ che phủ rừng: 53,15%.
 - Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom: 26%.
- Xây dựng xã nông thôn mới: Đạt 5 tiêu chí (từ 8 tiêu chí lên 13 tiêu chí).
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện: 100%.
 - Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh: 100%.
 - Thu hút dự án mới: 15 dự án.
 - Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch HĐND tỉnh giao: 95%.
 - Phân đầu đạt chỉ tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 đạt 8%.

2.2. Về Văn hóa - xã hội:

- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường: 100%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 66,67%.
- Tỷ lệ giảm nghèo đa chiều: 3,9%.
- Bảo hiểm xã hội tự nguyện: 311 người.
- Đào tạo nghề nông thôn: 155 người.
- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế: 100%.

2.3. Về Quốc phòng - an ninh:

- Tỷ lệ giao quân hàng năm: 100%.
- Xây dựng lực lượng dân quân: 2,1% so với dân số.



- Phát triển công nghiệp chế biến và tiểu thủ công nghiệp:
- + Đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông sản, tận dụng nguyên liệu địa phương để gia tăng giá trị sản phẩm.
- + Hỗ trợ phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp phù hợp với định hướng kinh tế xã.
- Thương mại, dịch vụ và du lịch:
- + Khai thác lợi thế giao thông và vị trí địa lý để phát triển thương mại và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp.
- + Tăng cường kết nối kinh tế vùng, phát triển du lịch gắn với các giá trị văn hóa truyền thống và cảnh quan thiên nhiên địa phương.

4. Dự báo quy mô dân số, lao động:

4.1. Dự báo dân số:

- Ngắn hạn đến năm 2030: Dự kiến khoảng 11.526 người.
- Dài hạn đến năm 2050: Dự kiến khoảng 12.897 người

4.2. Dự báo lao động:

- Ngắn hạn đến năm 2035: Dự kiến khoảng 7.492 người.
- Dài hạn đến năm 2045: Dự kiến khoảng 8.383 người.

5. Thành phần hồ sơ đề án quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định Hồ sơ quy hoạch chung đô thị và nông thôn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao UBND xã Kon Chiêng tổ chức triển khai lập đồ án Quy hoạch chung xã theo Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng, tuân thủ quy định pháp luật.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu HĐND, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Ủy Ban mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên theo chức năng nhiệm vụ quyền hạn được giao giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Kon Chiêng khoá XIII, Kỳ họp thứ Tư (chuyên đề) thông qua ngày 26/9/2025./.

Nơi nhận

- Như Điều 2;
- TT HĐND tỉnh (B/c)
- Ban Xây dựng Đảng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các Đại biểu HĐND xã khoá XIII;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chát